

6.55.5
KOT
2007

Tiếp thị phá cách

*Kỹ thuật mới để tìm kiếm
những ý tưởng đột phá*

Tác giả

PHILIP KOTLER

FERNANDO TRIAS DE BES

Người dịch

Vũ Tiên Phúc

(Tái bản lần thứ ba)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

V-Đ01/19467

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
THỜI BÁO KINH TẾ SÀI GÒN

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

xv

| | | |
|----------|---|----------|
| 1 | Sự tiến hóa của các thị trường và những động lực của sự cạnh tranh | 1 |
| 1.1 | Việc phân phối tập trung các mặt hàng tiêu dùng có bao bì phát triển rất mạnh | 3 |
| 1.2 | Số đối thủ cạnh tranh ít đi, nhưng số thương hiệu lại tăng mạnh | 4 |
| 1.3 | Chu kỳ sống của sản phẩm bị rút ngắn lại rất nhiều | 6 |
| 1.4 | Thay cái mới rẻ hơn sửa lại cái cũ | 7 |
| 1.5 | Kỹ thuật số đã kích thích cuộc cách mạng trong các thị trường | 9 |
| 1.6 | Số nhãn hiệu và bằng sáng chế đang tăng lên | 10 |
| 1.7 | Số lượng chủng loại của một sản phẩm tăng vượt bậc | 10 |
| 1.8 | Các thị trường bị chia nhỏ quá mức | 12 |
| 1.9 | Quảng cáo bão hòa đến đỉnh điểm, phương tiện truyền thông đại chúng bị chia nhỏ gây khó khăn cho việc đưa ra sản phẩm mới | 12 |
| 1.10 | Ngày càng khó chiếm được chỗ trong tâm trí khách hàng | 14 |
| | Kết luận: Các thị trường ngày càng cạnh tranh hơn | 15 |

Mục lục

| | |
|--|-----------|
| Tóm tắt | 17 |
| 2 Điểm mạnh và điểm yếu của tư duy tiếp thị truyền thống | 19 |
| 2.1 Xuất phát điểm là xác định nhu cầu | 21 |
| 2.2 Xác định thị trường | 23 |
| 2.2.1 Lựa chọn một thị trường | 23 |
| 2.2.2 Cách phân loại thị trường chính và thị trường phân nhánh của các nhà tiếp thị | 25 |
| 2.2.3 Quan điểm coi thị trường là cố định dẫn đến sự phân khúc thị trường | 29 |
| 2.3 Các chiến lược cạnh tranh dựa vào phân khúc thị trường và định vị | 30 |
| 2.3.1 Phân khúc thị trường | 31 |
| 2.3.2 Định vị như là một chiến lược tạo ra các lợi thế cạnh tranh | 36 |
| 2.4 Sự phát triển của tổ hợp tiếp thị: Cái duy nhất được nhìn thấy | 38 |
| Tóm tắt | 41 |
| 3 Những sáng kiến xuất phát từ bên trong một thị trường: Cách phổ biến nhất để tạo ra sáng kiến | 43 |
| 3.1 Sáng kiến dựa vào sự biến đổi | 46 |
| 3.2 Sáng kiến dựa vào kích cỡ | 48 |
| 3.3 Sáng kiến dựa vào bao bì | 50 |
| 3.4 Sáng kiến dựa vào thiết kế | 52 |

Mục lục

| | | |
|----------|---|-----------|
| 3.5 | Sáng kiến dựa vào phát triển các thành phần bổ sung | 53 |
| 3.6 | Sáng kiến dựa vào giảm thiểu nỗ lực | 55 |
| | Tóm tắt | 57 |
| 4 | Những sáng kiến xuất phát từ bên ngoài một thị trường: Một cách khác để tạo ra sáng kiến | 63 |
| 4.1 | Bài học kinh nghiệm từ các thanh ngũ cốc | 65 |
| 4.2 | Bài học kinh nghiệm của Kinder Surprise | 67 |
| 4.3 | Bài học kinh nghiệm của 7-Eleven Nhật bản | 70 |
| 4.4 | Bài học kinh nghiệm từ Actimel của Dannon | 71 |
| 4.5 | Bài học kinh nghiệm đặt cửa hàng thực phẩm tại trạm xăng | 73 |
| 4.6 | Bài học kinh nghiệm từ khái niệm cà phê Internet | 74 |
| 4.7 | Bài học kinh nghiệm “Hãy làm cha đỡ đầu cho một đứa trẻ” | 76 |
| 4.8 | Bài học kinh nghiệm từ cuộc thi truyền hình “Người anh cả” | 77 |
| 4.9 | Bài học kinh nghiệm của hãng tã lót Huggies | 78 |
| 4.10 | Bài học kinh nghiệm của hãng búp bê Barbie | 80 |
| 4.11 | Bài học kinh nghiệm của Walkman | 81 |
| | Tóm tắt | 83 |
| 5 | Tiếp thị phá cách là sự bổ sung cần thiết cho tiếp thị truyền thống | 85 |
| 5.1 | So sánh các cơ sở của tiếp thị truyền thống và tiếp thị phá cách | 90 |